TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Bà Phạm Kim Luyến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hồ Văn V, sinh năm 1972 (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Phan Hồng N, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/8/2020 và biên bản xin vắng mặt ngày 23/9/2020 nguyên đơn anh Hồ Văn V trình bày: Anh và chị N kết hôn năm 2003 và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh và chị thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Hồ Uyển T, sinh năm 2004 và Hồ Thái B, sinh năm 2009. Nguyện vọng 02 con ở với chị N. Do đó, anh chị thống nhất giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng. Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, mỗi cháu mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ nuôi con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng, thời hạn được tính kể từ ngày 01/10/2020.

Về tài sản: Thống nhất tự thỏa thuận phân chia theo tờ thỏa thuận ngày 23/9/2020 giữa chị N và anh V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản xin vắng mặt ngày 23/9/2020 bị đơn chị Phan Hồng N trình bày: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, con chung theo anh V trình bày trên là đúng. Nay chị xác định mâu thuẫn là trầm trọng nên đồng ý thuận tình ly hôn với anh N. Về con chung, tài sản và nợ chung thống nhất ý kiến của anh N đặt ra như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh V và chị N vắng mặt có yêu cầu từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện NH, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/01/2003 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh chị cùng xác định mâu thuẫn trầm trọng, không yêu cầu đoàn tụ và thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, trên cơ sở nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Tuy nhiên, anh chị không tham gia phiên tòa sơ thẩm, nên không có cơ sở xem xét cho anh chị được thuận tình ly hôn, mà cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh V là có căn cứ.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Hồ Uyển T, sinh năm 2004 và Hồ Thái B, sinh năm 2009. Nguyện vọng 02 con được sống với chị N. Do đó, anh chị thống nhất giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, mỗi cháu mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ nuôi con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng và thời hạn được tính kể từ ngày 01/10/2020. Xét sự thỏa thuận trên của anh chị là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được công nhận

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh chị xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình và cấp dưỡng nuôi con anh chị thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa nên anh V phải chịu 50% mức án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh V. Cho anh Hồ Văn V được ly hôn với chị Phan Hồng N.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Uyển T, sinh ngày 22/5/2004 và Hồ Thái B, sinh ngày 06/01/2009 cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng (từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng), mỗi cháu mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 01/10/2020.

3. Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí hôn nhân gia đình anh V phải chịu 150.000 đồng, anh đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007341 ngày 20/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu đối trừ, anh V được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh V phải chịu 150.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã ĐM, huyện NH, Cà Mau (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên